

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XÍN MÀN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2018/QĐDS-HNGĐ
Ngày 29/11/2018
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn
trái pháp luật

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MÀN TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quang Bình

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Đình Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Bà Chu Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lý Thị N, sinh ngày 11 tháng 05 năm 1993; Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.
2. Anh Vàng Văn T, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1991; Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức X, sinh năm 1978; Chức vụ: Chủ tịch UBND xã C huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang.

Người làm chứng:

1. Ông Ly Văn K, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

2. Bà Ly Thị B, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

3. Ông Vàng Văn S, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Lý Thị N và anh Vàng Văn T được gia đình ông Vàng Kháy P và gia đình ông Ly Văn K ép buộc tổ chức đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 02 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã C huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Khi tổ chức đăng ký kết hôn chị Lý Thị N đang học lớp 10 Trường THPT Xín Mần, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Gia đình chị Lý Thị N ép buộc chị Lý Thị N phải kết hôn với anh Vàng Văn T, nếu chị N không đồng ý kết hôn với anh Thành sẽ không tiếp tục được đi học và phải ở nhà. Chị Lý Thị N đành đồng ý tôi kết hôn với anh T để được tiếp tục đi học.

Khi đăng ký kết hôn anh Vàng Văn T đang học lớp 11 Trường THPT Xín Mần, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Gia đình anh Vàng Văn T ép buộc anh T phải kết hôn chị N, nếu anh T không đồng ý kết hôn với chị N sẽ không được tiếp tục đi học. Anh Vàng Văn T phải đồng ý kết hôn với chị N để tiếp tục được đi học.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh Vàng Văn T và chị Lý Thị N tiếp tục đi học phổ thông tại Trường THPT Xín Mần, huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang mà không về chung sống với nhau như vợ chồng.

Năm 2012 chị Lý Thị N đi học lớp Trung cấp mần non tại Hà Nội. Năm 2015 chị Lý Thị N lấy chồng mới tên là Thèn Văn T ở thôn Đ xã T huyện Xín Mần. Năm 2015 chị Lý Thị N có một con chung với người chồng mới là Thèn Ngọc N sinh ngày 17 tháng 04 năm 2015.

Năm 2011 anh Vàng Văn T đi học Trung cấp y tại Hà Giang. Năm 2015 anh Vàng Văn T lấy vợ mới là chị Sùng Thị C ở thôn N xã C huyện Xín Mần và đã có một con chung với chị Sùng Thị C tên là Vàng Thái H sinh ngày 11 tháng 9 năm 2016.

Nay Lý Thị N và Vàng Văn T cùng viết đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang hủy Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Lý Thị N và anh Vàng Văn T số 12 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã C huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang cấp ngày 20 tháng 02 năm 2010.

Đại diện VKSND huyện Xín Mần phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Xín Mần thụ lý giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị N và anh Vàng Văn T là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35 và Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xín Mần áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b, khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 10, Điều 11

và Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 giữa Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị N và anh Vàng Văn T tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị N và anh Vàng Văn T. Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyền số 12 của Ủy ban nhân dân xã C huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang cấp ngày 20 tháng 02 năm 2010 cấp cho chị N và anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lý Thị N và anh Vàng Văn T cùng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị N và anh Vàng Văn T. Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền: Người yêu cầu là chị Lý Thị N và anh Vàng Văn T cùng có hộ khẩu ở thôn L xã C huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang và đều bị gia đình ép buộc kết hôn. Ủy ban nhân dân xã C, huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang là nơi đăng ký kết hôn trái pháp luật cho chị N và anh T. Căn cứ khoản 1 Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang.

[3] Về nội dung:

Ngày 20 tháng 02 năm 2010 gia đình ông Vàng Kháy P và gia đình ông Ly Văn K tổ chức đăng ký kết hôn cho anh Vàng Văn T và chị Lý Thị N tại Ủy ban nhân dân xã C huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Khi đăng ký kết hôn chị N mới có 16 tuổi 9 tháng 09 ngày, anh T mới có 18 tuổi 02 tháng 10 ngày, cả hai bên vợ chồng đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Chị N và anh T cho biết cả hai anh chị đều bị gia đình ép buộc ký vào Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chị N và anh T không về chung sống với nhau như vợ chồng mà tiếp tục đi học phổ thông ở trường THPT Xín Mần. Năm 2015 chị N đi lấy chồng khác là anh Thèn Văn T. Năm 2015 anh T cũng lấy vợ khác là chị Sùng Thị C. Đến nay chị N và anh T nhận thấy việc kết hôn giữa chị N và anh T là trái với nguyện vọng của mình, hiện tại hai người đều lấy vợ lấy chồng mới, không có nguyện vọng về chung sống thành vợ chồng. Vì vậy chị N và anh T đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị N và anh T. Chị N và anh T chưa có con chung. Về con riêng không đề nghị Tòa án giải quyết. Tài sản chung không có. Tài sản riêng của ai thì người ấy vẫn giữ. Các khoản nợ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông K là cha đẻ của chị N thừa nhận việc chị N kết hôn với anh T là do gia đình ép buộc. Chị N không đồng ý kết hôn với anh T với lý do là còn nhỏ tuổi và đang đi học phổ thông. Gia đình đã ép chị N nếu không đồng ý kết hôn sẽ không cho chị N tiếp tục học và phải ở nhà không cho đi đâu. Chị N buộc phải đồng ý với gia đình là kết hôn với anh T để tiếp tục được đi học.

Bà Ly Thị B là mẹ đẻ của anh T thừa nhận việc anh T kết hôn với chị N là do gia đình ép buộc. Anh T không đồng ý kết hôn với chị N vì hiện tại đang đi học phổ thông. Gia đình đã ép anh T nếu không đồng ý kết hôn sẽ không cho anh T tiếp tục đi học và phải ở nhà. Anh T buộc phải đồng ý với gia đình kết hôn với chị N để tiếp tục được đi học.

Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang xét thấy việc chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lý Thị N và anh Vàng Văn T hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị N và anh T là có căn cứ.

Anh T và chị N không có con chung. Con riêng, tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: Chị N và anh T thỏa thuận chị N chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, Điều 367, 369, 370 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 3, điểm b, khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 giữa Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Lý Thị N và anh Vàng Văn T về việc “Hủy việc kết hôn trái pháp luật”.

2. Tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị N và anh Vàng Văn T. Tuyên hủy giấy chứng nhận kết hôn số 12 quyền số 01 ngày 20 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân xã C huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang.

3. Giải quyết hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

Kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật chị N và anh T không được chung sống với nhau như vợ chồng.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Căn cứ khoản 4 Điều 143 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và mục 1, phần I, danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và sự

thỏa thuận của hai bên tại phiên họp, chị N tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 03933 ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Chị Lý Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - VKSND huyện;
 - Các đương sự;
 - UBND xã C,
- huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Quang Bình